TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST
Ngày: 25-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Văn.

Bà Trần Thị Đào.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bình Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Đình Hữu Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Minh C, tên gọi khác: không có; sinh năm 1998, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; con ông Bùi Văn G và bà Võ Thị H; vợ Phạm Thị Thu A và 02 con (lớn sinh năm 2020 và nhỏ sinh năm 2022); tiền án: không có; tiền sự: ngày 12-7-2022 bị Công an xã T, huyện D xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", ngày 01-01-2023 bị Công an xã B, huyện G xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản"; bị bắt tạm giam ngày 05-3-2023, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Trần Thị C1, sinh năm: 1969. Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 17-01-2023, bị cáo Bùi Minh C điều khiển xe môtô biển số 51Z-2471 chở Phạm Minh H1, sinh ngày 03-5-2007, đi ngang vườn

bưởi của ông Nguyễn Phước Đ thuộc ấp B, xã B, huyện G, phát hiện xe môtô hiệu Yamaha Sirius biển số 70F1-145.72 của bà Trần Thị C1, không người trông giữ, trên xe có sẵn chìa khóa, bị cáo rủ H1 lấy trộm xe đem bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, Hòa đồng ý. Bị cáo kêu H1 đứng bên ngoài canh chừng người qua lại, bị cáo đi bộ vào đẩy xe môtô của bà C1 ra đường, rồi điều khiển xe chạy đi, bà C1 phát hiện truy hô cùng với người dân đuổi theo bắt giữ H1, còn bị cáo chạy thoát. Đến 09 giờ cùng ngày, bị cáo đến Công an xã B, huyện G đầu thú và giao nộp xe đã lấy trộm.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 02-02-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận: Xe môtô hiệu Yamaha Sirius biển số 70F1-145.72 có trị giá 7.700.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Xe môtô hiệu Yamaha Sirius biển số 70F1-145.72 đã trả lại cho bà C1. Hiện đang tạm giữ của bị cáo 01 xe mô tô loại Dream màu nâu, mang biển số 51Z6 2471, số máy VLF1P50FMG370040559, số khung không xác định, đã qua sử dụng, không có giấy chứng nhận đăng ký xe.

Về trách nhiệm dân sự: Bà C1 đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSGD ngày 19-4-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Bùi Minh Cảnh về tội: "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản". Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vấn đề bồi thường thiệt hại đã xử lý xong nên không đặt ra giải quyết. Tịch thu xe 01 xe mô tô loại Dream màu nâu, mang biển số 51Z6 2471, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.

Bị cáo không có tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Minh C đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận định giá tài sản, các chứng cứ có trong hồ sơ cùng lời luận tội của Kiểm sát viên. Từ đó, có đủ căn cứ

kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Lúc 06 giờ 40 phút ngày 17-01-2023, tại khu vực ấp B, xã B, huyện G, lợi dụng lúc bà Trần Thị C1 bận làm nông không trông giữ được tài sản cẩn thận và trên xe có sẵn chìa khóa, bị cáo Bùi Minh C cùng đối tượng tên Phạm Minh H1 đã lén lút chiếm đoạt 01 xe Yamaha Sirius biển số 70F1-145.72 của bà C1 có giá 7.700.000 đồng, để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, thuộc trường hợp đồng phạm giảm đơn. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo nghiện ma túy, bị cáo không chịu lao động lương thiện để sinh sống, lại muốn có tiền tiêu xài một cách bất hợp pháp. Cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

[4.1] Bị cáo nghiện ma túy. Bị cáo có 02 tiền sự gồm: ngày 12-7-2022 bị Công an xã T, huyện D xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" và ngày 01-01-2023 bị Công an xã B, huyện G xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

[4.2] Ngoài ra, vào ngày 24-4-2019 bị cáo bị Công an xã T, huyện D xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 19-11-2019, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành án xong ngày 21-5-2020. Dù tất cả các hành vi đều đã được xóa (tiền án và tiền sự) nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu.

[4.3] Sau khi phạm tội bị cáo đầu thú và thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử cần xem xét và quyết định hình phạt tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[6] Bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo là phù hợp.

[7] Về biện pháp tư pháp: Bị hại bà Trần Thị C1 đã nhận lại xe mô tô Yamaha Sirius biển số 70F1-145.72 và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Đối với 01 xe mô tô loại Dream màu nâu, mang biển số 51Z6 2471, số máy VLF1P50FMG370040559, số khung không xác định, đã qua sử dụng không có giấy chứng nhận đăng ký xe, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp với Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với hành vi của đối tượng Phạm Minh H1, sinh ngày 03-5-2007 là người cùng tham gia trộm cắp với bị cáo C. Do H1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với Điều 12 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, do bị hại không có yêu cầu bồi thường

thiệt hại nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết đưa đối tượng H1 cùng người đại diện hợp pháp của H1 vào tham gia tố tụng là phù hợp với Điều 586 của Bộ luật Dân sự.

[9] Như những nhận định trên thì lời luận tội và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh C2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh C2 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-3-2023.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị hại bà Trần Thị C1 đã nhận lại xe mô tô Yamaha Sirius biển số 70F1-145.72 và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô loại Dream màu nâu, biển số 51Z6 2471, số máy VLF1P50FMG370040559, số khung không xác định, đã qua sử dụng, không có giấy chứng nhận đăng ký xe.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Vân Quỳnh